

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 28/02/2019

V/v “Ly hôn”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thái Duy.

2. Bà Thạch Thị Lan Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khắc Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 271/2018/TLST–HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST–HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị Ngọc T. Sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Long S. Sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai chị Hoàng Thị Ngọc T trình bày:

Chị và anh Trần Long S xây dựng gia đình với nhau năm 2010, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Thanh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh S không lo làm ăn, đánh đập chị, ngoại tình, chị đã khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh S vẫn không thay đổi. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Nay, chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị T yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Chị T xác định chị và anh S có một con chung là Trần Hoài A, sinh ngày 14/01/2012. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con, chị không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định không có.

Ngoài ra, chị T không có yêu cầu gì khác.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 07/11/2018 và Biên bản hòa giải, bị đơn anh Trần Long S trình bày:

Anh và chị T xây dựng gia đình với nhau, có đăng ký kết hôn như chị T trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chung sống hòa thuận hạnh phúc được 01 năm thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau, chị T thường xuyên bỏ về nhà mẹ đẻ sống. Nay, chị T yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Anh xác định có một con chung như chị T trình bày. Khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con. Anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh xác định vợ chồng anh không có.

Ngoài ra, anh S không có yêu cầu nào khác.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa:

Chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đồng thời chị T yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con 500.000đ/tháng.

Anh S vẫn giữ nguyên ý kiến của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, của các đương sự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 và các Điều 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của chị T về việc xin ly hôn với anh Trần Long S. Giao con chung là Trần Hoài A, sinh ngày 14/01/2012 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con, anh S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 500.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ khi án có hiệu lực pháp luật trở đi cho đến khi con trưởng thành theo quy định của pháp luật. Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; anh S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị T và anh S xây dựng gia đình với nhau năm 2010, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp. Cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn nên chị T làm đơn ly hôn. Tại phiên tòa, chị T và anh S đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài, cả hai không có biện pháp cải thiện tình cảm nên chị T giữ

nguyên yêu cầu được ly hôn, còn anh S đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh S đã trầm trọng, kéo dài, thời gian ly thân đã lâu nhưng tình cảm không cải thiện được, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T, xử cho chị T và anh S được ly hôn là phù hợp.

[2] *Về con chung*: Chị T và anh S có một con chung là Trần Hoài A, sinh ngày 14/01/2012. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh S không đồng ý, anh S yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Tuy nhiên, sau khi được Hội đồng xét xử phân tích anh S đồng ý giao con cho chị T nuôi dưỡng, giáo dục. Nếu sau này chị T nuôi con không đảm bảo anh S sẽ có đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau. Xét thấy, kể từ khi vợ chồng ly thân đến nay, cháu Anh vẫn do chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường. Hơn nữa cháu Anh đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn nên để tránh sự xáo trộn về tâm sinh lý của trẻ khi bố mẹ ly hôn, cần tiếp tục giao trẻ cho chị T có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp. Về việc cấp dưỡng nuôi con, tại phiên tòa chị T yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con 500.000đ/tháng. Xét thấy, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị T là phù hợp với quy định của pháp luật. Hơn nữa, tại phiên tòa anh S cũng đồng ý cấp dưỡng nuôi con 500.000đ/tháng theo yêu cầu của chị T nên cần ghi nhận là phù hợp.

[3] *Về tài sản chung*: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[4] *Về nợ chung*: Các đương sự xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Anh S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 203; Điều 235; Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 110; Điều 116; Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5; khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

[1] Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Hoàng Thị Ngọc T, xử cho chị Hoàng Thị Ngọc T và anh Trần Long S được ly hôn.

[2] *Về con chung*:

Giao con chung là Trần Hoài A, sinh ngày 14/01/2012 cho chị Hoàng Thị Ngọc T có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con. Anh Trần Long S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 500.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ khi án có hiệu lực pháp luật trở đi cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành theo quy định của pháp luật.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án khi án đã có hiệu lực pháp luật, người phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí:

Chị Hoàng Thị Ngọc T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0000748 ngày 20/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà.

Anh Trần Long S phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị T, anh S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/02/2019) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Đ;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Trung Kiên

